

Bản án số: 30/2021/HSST

Ngày: 23.7.2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM ĐỘNG - TỈNH HUNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Ngọc Oanh.

+ *Các Hội thẩm nhân dân:* ông Trần Quốc Minh và ông Trần Quang Bình.

- *Thư ký phiên tòa:* bà Phan Huyền Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động tham gia phiên tòa:* ông Nguyễn Tuấn Chung - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Kim Động, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 27/2021/HSST ngày 30 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/HSST ngày 09 tháng 7 năm 2021 đối với:

Bị cáo Nguyễn Thị H, sinh năm 1978; nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên; giới tính: nữ; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; con ông: Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị C; chồng: Vũ Thanh L; bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 1998, con nhỏ sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: Năm 2014, bị TAND Thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021, được thay thế biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện tại ngoại tại địa phương. Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: ông Phạm Văn D, sinh năm 1965 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1966. Điều trú tại: thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Vũ Hồng S, sinh năm 1998; trú tại: thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

Người làm chứng:

- Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970, ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

- Ông Phạm Văn O, sinh năm 1962; trú tại: Thôn D, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên (*vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 28/4/2021, Nguyễn Thị H mặc chiếc áo sơ mi dài tay màu xanh, quần dài màu đen, chân đi dép màu xanh, đội mũ bảo hiểm màu xanh trắng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 89H9-6312 đi một mình từ nhà đến khu vực thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng để mua phế liệu. Do nhà ông D bán gà, vịt nên H đến nhà ông D hỏi mua lông vịt. Khi đến, H thấy cửa nhà ông D mở, nên dựng xe mô tô trước cửa nhà và gọi nhưng không thấy ai, sau đó H đi vào phía trong gian bếp phía cuối nhà ông D thì thấy trên kệ cửa sổ có 01 chiếc thùng sơn, kiểm tra bên trong có tiền cùng các đồ vật, giấy tờ. H cầm thùng sơn có chứa tiền cùng các đồ vật, giấy tờ ra xe mô tô bỏ vào 01 chiếc túi bằng vải màu đen bên ngoài ghi chữ TQQ đã mang theo và để tại giá để hàng khung xe mô tô rồi điều khiển xe mô tô về khu vực thôn Mát, xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để cất giấu. Đi đến khu vực bờ mương thôn Mát, xã Nhân La, H mở chiếc thùng sơn vừa trộm cắp kiểm đếm được số tiền 10.722.000 đồng; 02 chùm chìa khóa và một số giấy tờ ghi nhận nợ. H cất giấu số tiền 10.622.000 cùng một số giấy tờ, vật dụng trong thùng sơn ở bờ mương cạnh đường, lấy 100.000 đồng từ số tiền đã trộm cắp được và H đã sử dụng tiêu xài cá nhân hết. Đến sáng ngày 29/4/2021, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên H ra vị trí cất giấu các tài sản trộm cắp được mang về nhờ ông T mang trả cho ông D.

Ngày 29/4/2021 Nguyễn Thị H đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Động (dưới đây viết tắt là: Cơ quan điều tra) đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 29/4/2021, ông Nguyễn Văn T đã đến Cơ quan điều tra khai báo: Sáng ngày 29/4/2021, em gái ông T là Nguyễn Thị H, gặp ông T và nói cho ông T biết ngày 28/4/2021, H đã trộm cắp của nhà ông D số tiền 10.722.000 đồng, 01 chùm chìa khóa và giấy tờ ghi nợ được để trong thùng đựng sơn trong gian bếp nhà ông D, nhưng H đã tiêu xài hết 100.000 đồng và nhờ ông T trả cho gia đình ông D. Ông T đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 10.622.000 đồng cùng các tài sản trên.

Ngày 29/4/2021, Cơ quan điều tra đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Thị H tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên, kết quả thu giữ: 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng (trên mũ ghi chữ Vinaphone); 01 chiếc túi vải màu đen (phía ngoài ghi chữ TQQ); 01 chiếc áo xanh (dạng áo bảo hộ lao động); 01 chiếc nón lá, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream biển số 89H9-6312.

Ngày 28/4/2021, Cơ quan điều tra đã tiến hành quản lý dữ liệu hình ảnh từ Camera ngày 28/4/2021 của nhà chị Chu Thị Thu P, sinh năm 1988 ở thôn Đ, thị trấn L, huyện K, tỉnh Hưng Yên (là nhà kế bên ông D) ghi lại hình ảnh 01 người phụ nữ điều khiển xe mô tô dựng xe ở sát mép đường, người này mặc quần đen, áo dài tay màu xanh (dạng áo bảo hộ lao động), đeo khẩu trang, đội mũ bảo hiểm, trên tay cầm một túi đen, có để 01 chiếc nón lá ở trên xe mô tô.

Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H nhận diện trong video được trích xuất tại nhà chị P ngày 28/4/2021. H xác định chính H là người xuất hiện trong các video đó.

Tại bản kết luận giám định số 3436/C09-P6 ngày 24/5/2021 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận: Không tìm thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh của tệp video gửi giám định.

Đối với 01 thùng sơn, 02 chùm chìa khóa và một số tờ giấy tờ ghi nhận nợ do đã được nhận lại và ông D xác định giá trị của những tài sản trên không lớn nên không yêu cầu phải xác định giá trị tài sản và không có ý kiến gì khác.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã thu giữ:

+ 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0033334 mang tên Phạm Văn O của anh Vũ Hồng S, sinh năm 1998, ở thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng (ghi chữ VINAPHONE); 01 túi màu đen bên ngoài ghi chữ TQQ; 01 áo bay (dạng áo bảo hộ lao động) màu xanh; 01 chiếc nón lá; 01 chiếc xe máy nhãn hiệu DREAM gắn biển số 89H9-6312.

+ Số tiền 10.622.000 đồng, 01 chiếc vỏ thùng sơn, 02 chùm chìa khóa và một số giấy tờ ghi nhận nợ do H trộm cắp ngày 28/4/2021 tại nhà ông Phạm Văn D (do ông T giao nộp), Cơ quan điều tra đã trả lại ông Phạm Văn D.

Về trách nhiệm dân sự: sau khi ông T giao nộp số tiền 10.622.000 đồng và toàn bộ các đồ vật, giấy tờ bị cáo đã trộm cắp, Cơ quan điều tra đã trả lại gia đình ông D toàn bộ số tiền và vật chứng trên. Bị cáo H cũng đã tự nguyện hoàn trả gia đình ông D số tiền 100.000 đồng. Bà M, ông D không yêu cầu bồi thường về dân sự đối với H.

Cáo trạng số 28/CT-VKSKĐ ngày 30/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị H về tội "*Trộm cắp tài sản*" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục.

Về khấu trừ thu nhập: miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị H.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a, c khoản 2 và điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

+ Trả lại 01 xe máy nhãn hiệu Dream, biển số 89H9 – 6312 và 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 0033334 mang tên Phạm Văn O cho anh Vũ Hồng S, sinh năm 1998; trú tại thôn A, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

+ Tịch thu cho tiêu hủy 01 túi màu đen bên ngoài ghi chữ TQQ; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng (ghi chữ VINAPHONE); 01 áo bay (dạng áo bảo hộ lao động) màu xanh; 01 chiếc nón lá.

- Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã trả lại cho gia đình ông Dân số tiền 10.722.000 đồng và toàn bộ các đồ vật, giấy tờ. Ông D, bà M không yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự đối với H nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo xin được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Động, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, người bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 30 phút, ngày 28/4/2021, tại thôn Đồng Lý, thị trấn Lương Bằng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên, Nguyễn Thị H đã trộm cắp của gia đình ông Phạm Văn D số tiền 10.722.000 đồng, 01 chiếc vỏ thùng sơn, 02 chùm chìa khóa và giấy tờ ghi nợ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm tới quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham muốn có tài sản không phải lao động nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Bị cáo đã từng bị xét xử về tội trộm cắp tài sản nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật gây lo lắng, bất bình trong nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần

phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục bị cáo.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

+ Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu năm 2014, bị TAND thành phố Cẩm Phả xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản.

+ Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+ Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã ra đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có đơn xin được cải tạo tại địa phương và được địa phương xác nhận. Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích và nhận định về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Xét thấy, bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo đã tự ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên đã chủ động đến Cơ quan điều tra đầu thú, nhờ người giao nộp tài sản do bị cáo trộm cắp được cho Cơ quan điều tra và đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Năm 2014 bị cáo đã từng bị Tòa án nhân dân thành phố Cẩm Phả xét xử về tội Trộm cắp tài sản và bị xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, tính đến ngày bị cáo phạm tội mới bị cáo đã được đương nhiên xóa án tích 04 năm. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương cũng đủ sức giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung.

Bị cáo bị tạm giữ 06 (sáu) ngày (từ ngày 29/4/2021 đến ngày 05/5/2021), thời gian tạm giữ được trừ vào thời hạn chấp hành án, cứ một ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

Về khẩu trừ thu nhập: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, do tình hình dịch bệnh hiện nay bị cáo không có việc làm và không có thu nhập. Do vậy, miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy, bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng:

+ 01 chiếc xe mô tô BKS: 89H9 - 6312 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn O. Quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Vũ Hồng S (con trai bị cáo), anh S không biết bị cáo đã sử dụng làm phương tiện phạm tội, do vậy trả lại cho anh S chiếc xe mô tô và đăng ký xe trên.

+ 01 túi màu đen bên ngoài ghi chữ TQQ bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu cho hủy.

+ 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng (ghi chữ VINAPHONE); 01 áo bay (dạng áo bảo hộ lao động) màu xanh; 01 chiếc nón lá là vật dụng cá nhân của bị cáo. Tại phiên tòa, bị cáo không nhận lại đồ vật trên và đề nghị cho tiêu hủy nên tịch thu cho hủy.

[7] Trách nhiệm dân sự: bị hại là ông Phạm Văn D và bà Nguyễn Thị M đã nhận lại số tiền 10.722.000 đồng, giấy tờ và đồ vật bị mất. Ông D, bà M không có ý kiến gì khác nên không xem xét, giải quyết.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Thị H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị H 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ. Trừ 06 ngày tạm giữ quy đổi bằng 18 ngày cải tạo không giam giữ, bị cáo còn phải chấp hành 01 (một) năm 11 (mười một) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian chấp hành hình phạt Cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị H cho UBND xã Toàn Thắng, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên để giám sát, giáo dục.

Về khẩu trừ thu nhập: miễn khẩu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Thị Hà.

Bị cáo phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về vật chứng: căn cứ điểm a, c khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu cho hủy 01 túi màu đen bên ngoài ghi chữ TQQ; 01 chiếc mũ bảo hiểm màu xanh trắng (ghi chữ VINAPHONE); 01 áo bay (dạng áo bảo hộ lao động) màu xanh; 01 chiếc nón lá.

- Trả lại cho anh Vũ Hồng S 01 chiếc xe mô tô BKS: 89H9 - 6312 và 01 đăng ký mô tô, xe máy mang tên Phạm Văn O.

(Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 02/7/2021 giữa Công an huyện Kim Động và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Động)

Về án phí: Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo; người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, người có mặt tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; người vắng mặt được tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA Tòa án tỉnh;
- CA huyện Kim Động;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ CA huyện;
- VKS + THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**T.M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Oanh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Oanh